

PHỤ LỤC 03.1. DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG BỆNH VIỆN HẠNG ĐẶC BIỆT

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Nguyên tắc mã hóa: Mã tiền giường bệnh viện hạng đặc biệt là tổ hợp mã khoa theo Công văn số 9324/BYT-BH của Bộ Y tế và STT của tên giường hạng đặc biệt trong Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, cách nhau bằng dấu chấm "."; Bổ sung 3 khoa và mã như sau: Khoa Hồi sức tích cực - K48; Khoa Chống độc - K49; Khoa Nội hô hấp - K50.

TT	Tên khoa	Mã khoa	Mã tiền giường								
			HSTC	HSCC	Nội loại 1	Nội loại 2	Nội loại 3	Ngoại loại 1	Ngoại loại 2	Ngoại loại 3	Ngoại loại 4
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	K02		K02.1904							
2	Khoa Nội tim mạch	K04			K04.1909						
3	Khoa Nội tiêu hóa	K05			K05.1909						
4	Khoa Nội cơ - xương - khớp	K06				K06.1915					
5	Khoa Nội thận - tiết niệu	K07			K07.1909						
6	Khoa Nội tiết	K08			K08.1909						
7	Khoa Dị ứng	K09			K09.1909	K09.1915					
8	Khoa Truyền nhiễm	K11			K11.1909						
9	Khoa Lao	K12				K12.1915		K12.1926	K12.1930		
10	Khoa Da liễu	K13				K13.1915					
11	Khoa Thần kinh	K14			K14.1909						
12	Khoa Tâm thần	K15			K15.1909						
13	Khoa Y học cổ truyền	K16				K16.1915	K16.1921				
14	Khoa Nhi	K18			K18.1909						
15	Khoa Ngoại tổng hợp	K19				K19.1915		K19.1926	K19.1930	K19.1936	K19.1942
16	Khoa Ngoại thần kinh	K20				K20.1915		K20.1926	K20.1930	K20.1936	K20.1942
17	Khoa Ngoại lồng ngực	K21				K21.1915		K21.1926	K21.1930	K21.1936	K21.1942
18	Khoa Ngoại tiêu hóa	K22				K22.1915		K22.1926	K22.1930	K22.1936	K22.1942
19	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	K23				K23.1915		K23.1926	K23.1930	K23.1936	K23.1942
20	Khoa Chấn thương chỉnh hình	K24				K24.1915		K24.1926	K24.1930	K24.1936	K24.1942
21	Khoa Bỏng	K25						K25.1926	K25.1930	K25.1936	K25.1942
22	Khoa Phụ - Sản	K27				K27.1915		K27.1926	K27.1930	K27.1936	K27.1942
23	Khoa Tai - Mũi - Họng	K28				K28.1915		K28.1926	K28.1930	K28.1936	K28.1942
24	Khoa Răng - Hàm - Mặt	K29				K29.1915		K29.1926	K29.1930	K29.1936	K29.1942

25	Khoa Mắt	K30				K30.1915		K30.1926	K30.1930	K30.1936	K30.1942
26	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	K31				K31.1915	K31.1921				
27	Khoa Ung bướu	K33			K33.1909			K33.1926	K33.1930	K33.1936	K33.1942
28	Khoa Huyết học	K36			K36.1909						
29	Khoa Hồi sức tích cực	K48	K48.1901								
30	Khoa Chống độc	K49		K49.1904							
31	Khoa Nội Hô hấp	K50			K50.1909						

PHỤ LỤC 03.2. DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG BỆNH VIỆN HẠNG 1

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Nguyên tắc mã hóa: Mã tiền giường bệnh viện hạng 1 là tổ hợp mã khoa theo Công văn số 9324/BYT-BH của Bộ Y tế và STT của tên giường hạng 1 trong Thô tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, cách nhau bằng dấu chấm "."; Bổ sung 3 khoa và mã như sau: Khoa hồi sức tích cực - K48; Khoa Chống độc - K49; Khoa Nộ K50.

TT	Tên khoa	Mã khoa	Mã tiền giường							
			HSTC	HSCC	Nội loại 1	Nội loại 2	Nội loại 3	Ngoại loại 1	Ngoại loại 2	Ngoại loại 3
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	K02		K02.1905	K02.1910					
2	Khoa Nội tim mạch	K04			K04.1910					
3	Khoa Nội tiêu hóa	K05			K05.1910					
4	Khoa Nội cơ - xương - khớp	K06				K06.1916				
5	Khoa Nội thận - tiết niệu	K07			K07.1910					
6	Khoa Nội tiết	K08			K08.1910			K08.1927	K08.1931	K08.1937
7	Khoa Dị ứng	K09			K09.1910	K09.1916				
8	Khoa Truyền nhiễm	K11			K11.1910					
9	Khoa Lao	K12				K12.1916		K12.1927	K12.1931	
10	Khoa Da liễu	K13				K13.1916				
11	Khoa Thần kinh	K14			K14.1910					
12	Khoa Tâm thần	K15			K15.1910					
13	Khoa Y học cổ truyền	K16				K16.1916	K16.1922			
14	Khoa Nhi	K18			K18.1910			K18.1927	K18.1931	K18.1937
15	Khoa Ngoại tổng hợp	K19				K19.1916		K19.1927	K19.1931	K19.1937
16	Khoa Ngoại thần kinh	K20				K20.1916		K20.1927	K20.1931	K20.1937
17	Khoa Ngoại lồng ngực	K21				K21.1916		K21.1927	K21.1931	K21.1937
18	Khoa Ngoại tiêu hóa	K22				K22.1916		K22.1927	K22.1931	K22.1937
19	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	K23				K23.1916		K23.1927	K23.1931	K23.1937
20	Khoa Chấn thương chỉnh hình	K24				K24.1916		K24.1927	K24.1931	K24.1937
21	Khoa Bỏng	K25						K25.1927	K25.1931	K25.1937
22	Khoa Phụ - Sản	K27				K27.1916		K27.1927	K27.1931	K27.1937
23	Khoa Tai - Mũi - Họng	K28				K28.1916		K28.1927	K28.1931	K28.1937
24	Khoa Răng - Hàm - Mặt	K29				K29.1916		K29.1927	K29.1931	K29.1937

25	Khoa Mắt	K30				K30.1916		K30.1927	K30.1931	K30.1937
26	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	K31				K31.1916	K31.1922			
27	Khoa Ung bướu	K33			K33.1910			K33.1927	K33.1931	K33.1937
28	Khoa Huyết học	K36			K36.1910					
29	Khoa Hồi sức tích cực	K48	K48.1902							
30	Khoa chống độc	K49		K49.1905						
31	Khoa Nội Hô hấp	K50			K50.1910					

òng tư liên
ìi hồ hấp -

Ngoại loại 4
K08.1943
K18.1943
K19.1943
K20.1943
K21.1943
K22.1943
K23.1943
K24.1943
K25.1943
K27.1943
K28.1943
K29.1943

K30.1943
K33.1943

PHỤ LỤC 03.3. DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG BỆNH VIỆN HẠNG 2

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Nguyên tắc mã hóa: Mã tiền giường bệnh viện hạng 2 là tổ hợp mã khoa theo Công văn số 9324/BYT-BH của Bộ Y tế và STT của tên giường hạ tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, cách nhau bằng dấu chấm "."; Bổ sung 3 khoa và mã như sau: Khoa Hồi sức tích cực - K48; Khoa Chống độc - K

TT	Tên khoa	Mã khoa	Mã tiền giường						
			HSTC	HSCC	Nội loại 1	Nội loại 2	Nội loại 3	Ngoại loại 1	Ngoại loại 2
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	K02		K02.1906	K02.1911				
2	Khoa Nội tim mạch	K04			K04.1911				
3	Khoa Nội tiêu hóa	K05			K05.1911				
4	Khoa Nội cơ - xương - khớp	K06				K06.1917			
5	Khoa Nội thận - tiết niệu	K07			K07.1911				
6	Khoa Nội tiết	K08			K08.1911			K08.1928	K08.1932
7	Khoa Dị ứng	K09			K09.1911	K09.1917			
8	Khoa Truyền nhiễm	K11			K11.1911				
9	Khoa Lao	K12				K12.1917		K12.1928	K12.1932
10	Khoa Da liễu	K13				K13.1917			
11	Khoa Thần kinh	K14			K14.1911				
12	Khoa Tâm thần	K15			K15.1911				
13	Khoa Y học cổ truyền	K16				K16.1917	K16.1923		
14	Khoa Nhi	K18			K18.1911			K18.1928	K18.1932
15	Khoa Ngoại tổng hợp	K19				K19.1917		K19.1928	K19.1932
16	Khoa Ngoại thần kinh	K20				K20.1917		K20.1928	K20.1932
17	Khoa Ngoại lồng ngực	K21				K21.1917		K21.1928	K21.1932
18	Khoa Ngoại tiêu hóa	K22				K22.1917		K22.1928	K22.1932
19	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	K23				K23.1917		K23.1928	K23.1932
20	Khoa Chấn thương chỉnh hình	K24				K24.1917		K24.1928	K24.1932
21	Khoa Bỏng	K25						K25.1928	K25.1932
22	Khoa Phụ - Sản	K27				K27.1917		K27.1928	K27.1932

23	Khoa Tai - Mũi - Họng	K28				K28.1917		K28.1928	K28.1932
24	Khoa Răng - Hàm - Mặt	K29				K29.1917		K29.1928	K29.1932
25	Khoa Mắt	K30				K30.1917		K30.1928	K30.1932
26	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	K31				K31.1917	K31.1923		
27	Khoa Ung bướu	K33			K33.1911			K33.1928	K33.1932
28	Khoa Huyết học	K36			K36.1911				
29	Khoa Hồi sức tích cực	K48	K48.1903						
30	Khoa Nội Hô hấp	K50			K50.1911				

ng 2 trong Thông tư liên
49; Khoa Nội hô hấp - K50.

Ngoại loại 3	Ngoại loại 4
K08.1938	K08.1944
K12.1938	K12.1944
K18.1938	K18.1944
K19.1938	K19.1944
K20.1938	K20.1944
K21.1938	K21.1944
K22.1938	K22.1944
K23.1938	K23.1944
K24.1938	K24.1944
K25.1938	K25.1944
K27.1938	K27.1944

K28.1938	K28.1944
K29.1938	K29.1944
K30.1938	K30.1944
K33.1938	K33.1944

PHỤ LỤC 03.4. DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG BỆNH VIỆN HẠNG 3

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Nguyên tắc mã hóa: Mã tiền giường bệnh viện hạng 3 là tổ hợp mã khoa theo Công văn số 9324/BYT-BH của Bộ Y tế và STT của tên giường hạng Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, cách nhau bằng dấu chấm "."; Bổ sung 3 khoa và mã như sau: Khoa hồi sức tích cực - K48; Khoa C. K49; Khoa Nội hô hấp - K50.

TT	Tên khoa	Mã khoa	Mã tiền giường						
			HSCC	Nội loại 1	Nội loại 2	Nội loại 3	Ngoại loại 1	Ngoại loại 2	Ngoại loại 3
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	K02	K02.1907	K02.1912					
2	Khoa Nội tim mạch	K04		K04.1912					
3	Khoa Nội tiêu hóa	K05		K05.1912					
4	Khoa Nội cơ - xương - khớp	K06			K06.1918				
5	Khoa Nội thận - tiết niệu	K07		K07.1912					
6	Khoa Nội tiết	K08		K08.1912				K08.1933	K08.1939
7	Khoa Dị ứng	K09		K09.1912	K09.1918				
8	Khoa Truyền nhiễm	K11		K11.1912					
9	Khoa Lao	K12			K12.1918			K12.1933	K12.1939
10	Khoa Da liễu	K13			K13.1918				
11	Khoa Thần kinh	K14		K14.1912					
12	Khoa Tâm thần	K15		K15.1912					
13	Khoa Y học cổ truyền	K16			K16.1918	K16.1924			
14	Khoa Nhi	K18		K18.1912				K18.1933	K18.1939
15	Khoa Ngoại tổng hợp	K19			K19.1918			K19.1933	K19.1939
16	Khoa Ngoại thần kinh	K20			K20.1918			K20.1933	K20.1939
17	Khoa Ngoại lồng ngực	K21			K21.1918			K21.1933	K21.1939
18	Khoa Ngoại tiêu hóa	K22			K22.1918			K22.1933	K22.1939
19	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	K23			K23.1918			K23.1933	K23.1939
20	Khoa Chấn thương chỉnh hình	K24			K24.1918			K24.1933	K24.1939
21	Khoa Bỏng	K25						K25.1933	K25.1939
22	Khoa Phụ - Sản	K27			K27.1918			K27.1933	K27.1939

23	Khoa Tai - Mũi - Họng	K28			K28.1918			K28.1933	K28.1939
24	Khoa Răng - Hàm - Mặt	K29			K29.1918			K29.1933	K29.1939
25	Khoa Mắt	K30			K30.1918			K30.1933	K30.1939
26	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	K31			K31.1918	K31.1924			
27	Khoa Ung bướu	K33		K33.1912				K33.1933	K33.1939
28	Khoa Huyết học	K36		K36.1912					
29	Khoa Nội Hô hấp	K50		K50.1912					

g 3 trong
hống độc -

Ngoại loại 4	
K08.1945	
K12.1945	
K18.1945	
K19.1945	
K20.1945	
K21.1945	
K22.1945	
K23.1945	
K24.1945	
K25.1945	
K27.1945	

K28.1945
K29.1945
K30.1945
K33.1945

PHỤ LỤC 03.5. DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG BỆNH VIỆN HẠNG 4

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Nguyên tắc mã hóa: Mã tiền giường bệnh viện hạng 4 là tổ hợp mã khoa theo Công văn số 9324/BYT-BH của Bộ Y tế và STT của tên giường hạng Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, cách nhau bằng dấu chấm "."; Bổ sung 3 khoa và mã như sau: Khoa hồi sức tích cực - K48; Khoa C K49; Khoa Nội hô hấp - K50.

TT	Tên khoa	Mã khoa	Mã tiền giường						
			HSCC	Nội loại 1	Nội loại 2	Nội loại 3	Ngoại loại 1	Ngoại loại 2	Ngoại loại 3
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	K02	K02.1908	K02.1913					
2	Khoa Nội tim mạch	K04		K04.1913					
3	Khoa Nội tiêu hóa	K05		K05.1913					
4	Khoa Nội cơ - xương - khớp	K06			K06.1919				
5	Khoa Nội thận - tiết niệu	K07		K07.1913					
6	Khoa Nội tiết	K08		K08.1913				K08.1934	K08.1940
7	Khoa Dị ứng	K09		K09.1913	K09.1919				
8	Khoa Truyền nhiễm	K11		K11.1913					
9	Khoa Lao	K12			K12.1919			K12.1934	K12.1940
10	Khoa Da liễu	K13			K13.1919				
11	Khoa Thần kinh	K14		K14.1913					
12	Khoa Tâm thần	K15		K15.1913					
13	Khoa Y học cổ truyền	K16			K16.1919	K16.1925			
14	Khoa Nhi	K18		K18.1913				K18.1934	K18.1940
15	Khoa Ngoại tổng hợp	K19			K19.1919			K19.1934	K19.1940
16	Khoa Ngoại thần kinh	K20			K20.1919			K20.1934	K20.1940
17	Khoa Ngoại lồng ngực	K21			K21.1919			K21.1934	K21.1940
18	Khoa Ngoại tiêu hóa	K22			K22.1919			K22.1934	K22.1940
19	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	K23			K23.1919			K23.1934	K23.1940
20	Khoa Chấn thương chỉnh hình	K24			K24.1919			K24.1934	K24.1940
21	Khoa Bỏng	K25						K25.1934	K25.1940
22	Khoa Phụ - Sản	K27			K27.1919			K27.1934	K27.1940

23	Khoa Tai - Mũi - Họng	K28			K28.1919			K28.1934	K28.1940
24	Khoa Răng - Hàm - Mặt	K29			K29.1919			K29.1934	K29.1940
25	Khoa Mắt	K30			K30.1919			K30.1934	K30.1940
26	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	K31			K31.1919	K31.1925			
27	Khoa Ung bướu	K33		K33.1913				K33.1934	K33.1940
28	Khoa Huyết học	K36		K36.1913					
29	Khoa Nội Hô hấp	K50		K50.1913					

Ghi chú:

- Mã giường lưu áp dụng tại Trạm y tế tuyến xã là mã: TYT.1925
- Mã giường lưu áp dụng tại Phòng khám đa khoa khu vực là mã: PKKV.1925

3 4 trong
hồng độc -

Ngoại loại 4
K08.1946
K12.1946
K18.1946
K19.1946
K20.1946
K21.1946
K22.1946
K23.1946
K24.1946
K25.1946
K27.1946

K28.1946
K29.1946
K30.1946
K33.1946